

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~433~~ /TB-VKNTTW
V/v báo giá hóa chất và cột sắc ký
HPLC

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hóa chất và cột sắc ký HPLC

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm một số hóa chất và cột sắc ký HPLC, cụ thể như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Diamond slurry	Dung dịch vệ sinh điện cực của detector ECD cho máy HPLC P/N: 250.1030	Lọ	01
2	Bộ bảo vệ cột Dionex carbopac PA1(L46)	HSX: Thermo Scientific Kích thước: 4x50mm P/N: 043096	Chiếc	01
3	Bộ bảo vệ cột Dionex carbopac PA1(L47)	HSX: Thermo Scientific Kích thước: 4x50mm P/N: 044067	Chiếc	01
4	Cột sắc ký L45 kèm 01 bộ bảo vệ cột	Tính năng kỹ thuật cột sắc ký theo phần phụ lục	Chiếc	01
5	Cột sắc ký L26 kèm 01 bộ bảo vệ cột		Chiếc	01
6	Cột sắc ký L7		Chiếc	01
7	Cột sắc ký L1		Chiếc	01
8	Cột sắc ký L1, lõi rắn		Chiếc	01
9	Cột sắc ký L7		Chiếc	01
10	Cột sắc ký L3 kèm 01 bộ bảo vệ cột		Chiếc	01

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá hóa chất và cột sắc ký HPLC, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, bàn giao tại Kho hóa chất của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (48 Hai Bà Trưng, phường Tráng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) và các chi phí liên quan khác (nếu có);



- Báo giá phải ghi rõ thông số về mã hàng, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng và quy cách kỹ thuật cung cấp của hàng hóa chào giá;
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá;
- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;
- Báo giá được gửi về Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) trước ngày 07/6/2024.

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38256906.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (đăng website của Viện);
- Lưu: VT, VTTTB.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Đăng Lâm

N
KIỂM
 NGHIỆM
 THUỐC
 TRUNG ƯƠNG

Phụ lục tính năng kỹ thuật của cột sắc ký

TT	Tính năng kỹ thuật											
	Pha tĩnh (Phân loại theo USP)	Chiều dài (cm)	Đường kính trong (mm)	Cỡ hạt (μm)	Kích thước lỗ xốp ($\text{\AA}$)	Loại hạt	% C loading	Endcapped	Khoảng pH	Nhiệt độ tối đa	Áp suất tối đa	Thông số khác
1.	L45	25	4.6	5		Silica xốp	-	-	3-7.5			Pha tĩnh: Dẫn xuất R,S- hydroxypropyl ether của beta-cyclodextrin liên kết với các hạt silica xốp
2.	L26	25	4.6	5	120	Silica xốp	20%	Có	2-7.5	$\geq 50^{\circ}\text{C}$	≥ 400 bar	
3.	L7	25	4.6	4	120	Silica lõi rắn	5%	Có	2-8	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 600 bar	
4.	L1	25	4.6	5	120	Silica lai hữu cơ/vô cơ	20%	Có	1-12	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 400 bar	
	L1	25	4.6	5	130	Silica lai hữu cơ/vô cơ	18%	Có	1-12	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 400 bar	
	L1	25	4.6	5	110	Silica xốp	14%	Có	1-12	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 400 bar	
5.	L1	15	4.6	5	100	Silica lõi rắn	10%- 15%	Có	1-12	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 300 bar	
6.	L7	15	4.6	5	80	Silica xốp	7%-8%	Có	2-9	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 400 bar	
7.	L3	4	6	3	70	Silica xốp	0%	Không	0.8-8	$\geq 60^{\circ}\text{C}$	≥ 300 bar	



[Handwritten signature]